

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 139/2025/DS-PT
Ngày 31 tháng 3 năm 2025
(V/v bồi thường thiệt hại ngoài HĐ)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ninh Quang Thế

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyệt – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2025 tại Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2025/TLPT-DS ngày 03/02/2025 “về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm hại”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 386/2024/DS-ST ngày 17/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 70/2025/QĐ-PT ngày 17/02/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị X, sinh năm 1964. Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã K, huyện T, tỉnh C. (có mặt).

- Bị đơn: Ông Hồ Chí N, sinh năm 1964. Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã K, huyện T, tỉnh C. (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1968.

Anh Nguyễn Văn B. Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ông Trần Văn P, sinh năm 1962. Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã K, huyện T, tỉnh C.

- Người kháng cáo: Ông Hồ Chí N là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2024, lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện: Vợ chồng bà X có phần đất nằm cặp ranh đất với ông Hồ Chí N. Phần đất ranh đất của vợ chồng bà X là phần bờ ngang 4,5 mét X dài

khoảng 400 mét nằm cặp ranh với phần ruộng của ông N. Vào khoảng tháng 3/2024 âm lịch ông N có thuê Nguyễn Văn K phun thuốc cỏ trên phần đất ruộng của ông N. Sau khi phun thuốc khoản 03 ngày vợ chồng bà X phát hiện chuối trồng trên phần bờ chết nhiều và gãy đổ trên diện tích bờ dài khoảng 350 mét. Sau sự việc xảy ra vợ chồng bà X liên hệ ông N để nói chuyện thì mới biết được ông K kêu con ông K (tên Bé) điều khiển máy bay phun thuốc gây ảnh hưởng và thiệt hại đến chuối của vợ chồng bà X, thời điểm này vợ chồng bà X đặt ra yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng, nhưng ông N không đồng ý, nên phát sinh tranh chấp. Bà X xác định chuối bị thiệt hại là do ông N thuê người phun thuốc diệt cỏ trúng gây thiệt hại. Số chuối bị thiệt hại theo bà X xác định theo biên bản xác minh là 171 cây chuối cho trái, 370 cây chuối chưa cho trái, 365 cây chuối cao khoảng 01 mét. Vợ chồng bà X thống nhất giá cây chuối do Hội đồng định giá đưa ra.

Về trách nhiệm bồi thường bà X yêu cầu cá nhân ông N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về chuối tổng số tiền 43.200.000 đồng. Chi phí tố tụng xác định tự chịu.

- Lời trình bày của bị đơn có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện: Ông N có phần đất nằm cặp ranh đất với vợ chồng bà Lê Thị X và ông Trần Văn P. Vào khoảng tháng 3/2024 âm lịch ông N có thuê ông Nguyễn Văn K phun thuốc cỏ trên phần đất ruộng của gia đình. Ông K là chủ máy bay phun thuốc. Việc ông N thuê phun thuốc chỉ thoả thuận miệng với ông K nội dung “*Phun 02 bình thuốc cỏ trong phạm vi ruộng của ông K, giá phun thuốc là 300.000 đồng*”, phương thức phun và cách thức phun thì không thoả thuận. Việc phun thuốc là do con ông K và nhân công ông K tự pha chế thuốc do ông N cung cấp, thời điểm phun thuốc thì con ông K (tên Bé) điều khiển máy bay ra ruộng trước (*Bay được khoảng hơn 100 mét bên hướng ranh bà X, sau đó bay ngược qua ranh ông Ba Đức đậu máy bay lại*), sau đó ông N ra ruộng hỏi thì con ông K nói “*Bay vô chuối bà X rồi*” và ông N hỏi nhiều ít thì con ông K không trả lời, mà điều khiển máy bay bay thẳng theo hướng hết ranh bà X và bay vòng giáp ruộng rồi nghỉ. Ông N xác định thiệt hại về chuối của bà X do phun thuốc là có trên thực tế, nhưng ngoài ý muốn chủ quan của ông N. Thiệt hại về chuối có giá trị chỉ khoản 5.000.000 đồng chứ không nhiều hơn nữa. Việc gây thiệt hại là lỗi trực tiếp của cha con ông K (*Vì việc bay Phun thuốc ông N không có trực tiếp yêu cầu và chỉ đạo thực hiện phun*). Số chuối bị thiệt hại theo ông N xác định là 200 cây (gồm có chuối cho trái, sắp cho trái, chuối nhỏ (nhưng không xác định được số lượng cụ thể)). Số chuối bị thiệt hại là chuối trồng chum qua đường ruộng nước của ông N khoảng 300 cây (bị thiệt hại 70%). Giá cây chuối Hội đồng định giá đưa ra ông N thống nhất, nhưng so với giá thực tế theo thị trường là cao.

Quá trình giải quyết vụ án ông N đồng ý cùng với ông K bồi thường và hỗ trợ số tiền 5.000.000 đồng (Mỗi người 2.500.000 đồng). Tại phiên tòa, ông N cương quyết không bồi thường, yêu cầu Tòa án xem xét theo quy định.

- Lời trình bày của ông P có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện: Tài sản bị thiệt hại là tài sản chung giữa ông P với bà X. Ông P xác định giao quyền định đoạt, yêu cầu và nhận bồi thường cho cá nhân bà X. Không có yêu cầu gì khác trong vụ án.

- **Đối với ông K, anh B:** Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc và 02 lần để xét xử, nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 386/2024/DS-ST ngày 17/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời Quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị X. Buộc bị đơn ông Hồ Chí N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị X tổng số tiền 43.200.000 đồng.

Kể từ ngày bà X có đơn yêu cầu thi hành án mà ông N chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng ông N còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/12/2024 ông N kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông N cho rằng ông là người thuê ông B sử dụng máy bay phun thuốc ruộng lúa của ông nên ông B cũng phải chịu trách nhiệm cùng với ông, còn về thiệt hại khoảng 200 cây chuối tính thành tiền 5.000.000đ ông chỉ đồng ý bồi thường cho bà X 5.000.000đ.

Bà X cho rằng khi xảy ra bà yêu cầu ông N bồi thường 20.000.000đ, do ông N không đồng ý bà mới khởi kiện ra tòa, Tòa sơ thẩm buộc ông N bồi thường cho bà 43.200.000đ là đúng với thẩm định giá nên yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự tuân thủ các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, do ông N thuê người phun thuốc trừ diệt cỏ ruộng của ông, trong quá trình phun thuốc làm ảnh hưởng đến bờ chuối của bà X, kiến nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông N, sửa bản án sơ thẩm nêu trên theo hướng bác yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức, về nội dung và thời hạn kháng cáo được ông N thực hiện đúng quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật TTDS, HĐXX sẽ xem xét kháng cáo của ông theo quy định. Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm hại, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của ông N: Theo biên bản định giá tài sản ngày 23/10/2024 (BL 92) thể hiện chuối sắp cho trái 85.000.000đ/cây; chuối dưới 1 năm tuổi 52.000.000đ/cây, trong khi đó chuối cho trái 100.000đ/cây là có sự mâu thuẫn không phù hợp, cấp sơ thẩm chưa có văn bản hỏi Hội đồng thẩm định giá về giá từng loại cây có sự chênh lệch như vậy là thiếu sót. Mặt khác lời khai của ông N

tại hồ sơ (BL 49) thể hiện ông thuê ông K điều khiển máy bay phun thuốc trừ sâu ruộng của ông, ông K để cho con ông tên Bé điều khiển bay qua bên bờ chuối của bà X nhưng cấp sơ thẩm chưa ghi lời khai của ông K, anh B để xác định trách nhiệm của người cùng có trách nhiệm trong việc gây thiệt hại cho bà X để cùng có trách nhiệm bồi thường cho bà X là thiếu sót, những thiếu sót này cấp phúc thẩm không thể khắc phục tại phiên tòa nên cần hủy án sơ thẩm giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm xét xử lại là phù hợp.

Do hủy án sơ thẩm nên HĐXX chưa xem xét về phần nội dung.

Quan điểm của đại diện VKS tham gia phiên tòa là chưa phù hợp với nhận định của HĐXX .

[3] Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng được giải quyết khi xét xử lại vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 386/2024/DS-ST ngày 17/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Giao hồ sơ về cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục chung.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông N được miễn nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện TVT;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ninh Quang Thế